

PHỤ LỤC 09**CÁC THỬA ĐẤT HTX BÌNH TRUNG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số/KL-TTH ngày/...../2025 của Chánh thanh tra huyện)

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Loại đất	Địa danh	Nguồn gốc	Ghi chú
1	5	1821	2.780	CLN	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
2	5	1866	2.327	BHK	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
3	5	1867	187	BHK	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
4	5	1908	1.245	BHK	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
5	5	1909	2.058	BHK	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
6	15	1351	847	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
7	15	1353	918	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
8	15	1354	1.202	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
9	15	1356	478	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
10	15	1413	954	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
11	15	1414	863	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
12	15	1415	919	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
13	15	1486	682	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Loại đất	Địa danh	Nguồn gốc	Ghi chú
14	15	1550	904	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
15	15	1551	1.230	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
16	15	1552	1.479	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
17	15	1553	526	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
18	15	1554	232	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
19	15	1642	15.761	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
20	15	1690	10.794	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
21	16	135	8.772	BHK	Thôn Phú Lễ 2	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
22	16	1357	150	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
23	16	1358	188	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
24	16	1359	203	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
25	16	1360	91	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
26	16	1361	205	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
27	16	1362	244	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
28	16	1363	370	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
29	16	1364	158	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Loại đất	Địa danh	Nguồn gốc	Ghi chú
30	16	1365	208	LUC	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
31	16	1366	193	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
32	16	1367	182	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
33	16	1368	445	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
34	16	1369	603	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
35	16	1421	997	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
36	16	1423	237	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
37	16	1424	233	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
38	16	1425	214	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
39	16	1426	491	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
40	16	1427	560	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
41	16	1428	568	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
42	16	1429	571	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
43	16	1430	1.096	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
44	16	1478	433	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
45	16	1479	1.124	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Loại đất	Địa danh	Nguồn gốc	Ghi chú
46	16	1480	528	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
47	16	1481	2.009	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
48	16	1482	1.066	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
49	16	1483	1.007	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
50	16	1484	1.127	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
51	16	1485	908	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
52	16	1525	988	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
53	16	1526	1.074	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
54	16	1527	559	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
55	16	1528	871	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
56	16	1529	1.102	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
57	16	1530	966	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
58	16	1556	993	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
59	16	1557	978	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
60	16	1558	996	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
61	16	1559	961	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	

TT	Tờ bản đồ	Thửa đất	Diện tích	Loại đất	Địa danh	Nguồn gốc	Ghi chú
62	16	1561	186	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
63	16	1562	700	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
64	16	1563	806	BHK	Thôn Đông Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
65	19	54	23.479	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
66	19	63	8.267	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
67	20	92	9.752	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
68	20	93	10.184	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
69	20	250	1.091	CLN	Thôn Tây Thuận	HTX quản lý sử dụng từ năm 1979 đến năm 1994 UBND xã quản lý	
Tổng cộng			135.520 m²				